

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DSST

Ngày: 11-6-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

2/ Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị U, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*\* Bị đơn:* Bà Dương Thị Kim L, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2020, bản tự khai ngày 25/3/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2021, nguyên đơn bà Đặng Thị U trình bày:*

Nguyên trước đây bà có quen biết bà L là người hàng xóm, vào 26/4/2019 âm lịch, bà Dương Thị Kim L đến hỏi bà vay số tiền 30.000.000 đồng nhưng không nói rõ để làm gì, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 20%/năm, bà L hẹn qua Tết nguyên đán năm 2020 bà L trả. Từ ngày 30/5/2019 đến ngày 30/7/2019 bà L trả được 2 tháng tiền lãi là 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền gốc, tổng cộng là 3.000.000 đồng, đến ngày 31/8/2019 bà L có nhờ con bà L đem đến trả trước cho bà 10.000.000 đồng

tiền gốc, còn lại 18.000.000 đồng từ đó đến nay bà L không trả cho bà nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Kim L phải trả cho bà 18.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Dương Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Bà L không đến Tòa để trình bày ý kiến và yêu cầu của mình.

**\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:**

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Dương Thị Kim L phải trả nợ vay còn lại cho bà Đặng Thị U 18.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu trả lãi là phù hợp theo qui định tại Điều 463; Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Bà Dương Thị Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đặng Thị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị Kim L trả nợ do vi phạm hợp đồng vay tài sản. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đặng Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Dương Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 26/4/2019 âm lịch, bà U có cho bà L vay 30.000.000 đồng và đã giao đủ tiền cho bà L nhưng đến hạn bà L không trả tiền vay 18.000.000 đồng còn lại cho bà U. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong giao dịch dân sự giữa Bà U và bà L là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 26/4/2019 âm lịch và lời khai do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Nguyên đơn bà Đặng Thị U có cho bị đơn bà Dương Thị Kim L vay số tiền 30.000.000 đồng, giấy vay tiền không thể hiện lãi nhưng thỏa thuận miệng lãi suất 20%/năm, thời hạn vay từ ngày vay (tức 26/4/2019 âm lịch) đến thời điểm qua Tết nguyên đán năm 2020 bà L trả, có chữ ký của bà L, tuy nhiên nguyên

đơn khai trong thời gian vay bà L đã trả cho nguyên đơn 2 tháng tiền lãi từ ngày 30/5/2019 đến ngày 30/7/2019 là 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền gốc, tổng cộng là 3.000.000 đồng, sau đó đến ngày 31/8/2019 bà L trả trước 10.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 18.000.000 đồng từ đó đến nay bà L không trả cho bà U nữa. Nay bà Đặng Thị U yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Kim L phải trả cho bà 18.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Sau khi hết thời hạn vay, bà U đã nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền vay nhưng bà L không tiếp tục trả tiền vay cho bà U là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa để trình bày ý kiến và yêu cầu của mình và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, do đó việc bà U yêu cầu bà L phải trả 18.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ theo Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[2.3] Về lãi: Nguyên đơn bà Đặng Thị U không yêu cầu bị đơn bà Dương Thị Kim L trả lãi nên không xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể bà Dương Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị U.

1/ Buộc bà Dương Thị Kim L phải trả cho bà Đặng Thị U 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

2/ Về án phí: Bà Dương Thị Kim L phải nộp 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ *Quy định*: Kể từ ngày bà Đặng Thị U có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Dương Thị Kim L chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho bà Đặng Thị U. Hàng tháng, bà Dương Thị Kim L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đặng Thị U, bà Dương Thị Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Huy**